

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Thẩm phán:* Bà Trần Thị Nhài.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hòa.

2. Ông Hà Minh Tiến.

3. Bà Nguyễn Thị Canh.

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*  
Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trịnh Đình T**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1970; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Đình Th (đã chết); con bà Vũ Thị L, sinh năm 1930; có vợ là Chu Thị C, sinh năm 1968; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 11/5/2020 Công an xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.750.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Nhân thân:

- Tại bản án số 113/2008/HSST ngày 18/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Tại bản án số 02/2015/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 03/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay, (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công:* Ông Nguyễn Bùi H – Luật sư văn phòng Luật sư SM, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

***Người chứng kiến:***

Ông Bùi Đình T1, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ X, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 30/12/2020 tại xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Đình T, sinh năm 1970, trú tại: xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc trên người cất giấu 03 (Ba) túi nilon bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng theo T thừa nhận là Heroine, số chất bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q; Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại túi quần sau của T: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Đình T và 1.000.000đ; Tại túi quần bên phải của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng số IC: 579C-E2946A, lắp sim số 0372.680.172 (niêm phong kí hiệu Đ). Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan. Ngay sau khi thu giữ vật chứng, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ và lấy mẫu vật gồm 2,55g (niêm phong ký hiệu G) chất bột màu trắng gửi trung cầu giám định xác định loại, khối lượng ma túy thu giữ theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 165 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; có khối lượng gửi giám định là 2,55gam; Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 109,88gam (hoàn lại mẫu giám định 2,50gam).

Quá trình điều tra xác định: Do có ý định mua bán Heroine để kiếm lời với người tên L nên chiều ngày 29/12/2020, T gọi điện thoại cho D thỏa thuận mua Heroine với giá 33.000.000đ/01cây (T dự định bán lại với giá 35.000.000đ/01cây) và hẹn sáng ngày 30/12/2020 xuống nơi ở của D lấy heroine. Sáng ngày 30/12/2020, T đi xe máy đến gặp D tại nơi ở trọ của D và L tại xóm TT, xã PX, thành phố TN và được D đưa cho 03 gói nilon đựng Heroine (03 cây) và hẹn khi nào bán được sẽ thanh toán tiền. Sau khi mua được ma túy, T mang 03 gói Heroine về nhà nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Huỳnh Thị D, kết quả thu giữ: Số tiền 116.000.000đ gồm 46.000.000đ

trong túi xách, thu giữ 70.000.000đ trong két sắt; 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG lắp sim 0967122262 trên giường ngủ của D; 01 giấy CMND của D; Thu giữ 39 viên nén màu hồng trong túi nilon để dưới gầm bàn trong phòng ngủ (niêm phong kí hiệu D) và 01 chiếc cân điện tử vỏ đen nhãn hiệu Mouse scale; 01 điện thoại di động SAMSUNG lắp sim 0329686962, điện thoại Iphone lắp sim 0986926202 thu trong túi quần của Đinh Văn L.

Kết quả trưng cầu giám định ma túy đối với 39 viên nén màu hồng thu giữ ngày 30/12/2020 xác định: Tại bản Kết luận Giám định số 121 ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số viên nén màu hồng trong bì ký hiệu G1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 3,56 gam. Tiến hành mở niêm phong kiểm tra điện thoại Iphone của T và chiếc điện thoại Samsung của D thấy không có dữ liệu gì liên quan.

Tại cơ quan điều tra Huỳnh Thị D khai có chung sống với Đinh Văn L như vợ chồng và có quen Trịnh Đình T là bạn của L, D không thừa nhận đã bán 03 gói Heroine cho Trịnh Đình T sáng ngày 30/12/2020, kết quả đối chất giữa Huỳnh Thị D và Trịnh Đình T, D vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Đối với 39 viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 3,56 gam, Đinh Văn L thừa nhận là của L mua để sử dụng từ tháng 7/2020 với giá 2.000.000đ của người không quen tại khu vực cổng Hồ núi cốc. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã tiến hành thủ tục tố tụng xử lý hình sự đối với Đinh Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên điều tra xử lý theo thẩm quyền cùng vật chứng của vụ án.

*\*Vật chứng của vụ án gồm có:* 01 (Một) niêm phong số **L** bên trong có 107,33gam Heroine; 01 (Một) niêm phong ký hiệu **G** bên trong có 2,50gam Heroine là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng số IC: 579C-E2946A thu giữ của Trịnh Đình T; 01 (Một) CMND số 091890275 mang tên Trịnh Đình T và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTN-P1, ngày 13/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trịnh Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Đình T 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu: L, G, bên trong chứa ma túy (thu giữ của bị cáo).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 091890275 mang tên Trịnh Đình T.

- Tạm giữ số tiền: 1.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do muốn thu lợi bất chính nên ngày 30/12/2020, Trịnh Đình T đã mua 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 109,88 gam với số tiền thỏa thuận mua là 99.000.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, T đem về nhà

tại xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để cất giấu với mục đích để bán lại cho người khác với giá 105.000.000đ nhưng khi chưa kịp mang đi bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine nêu trên.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

#### **Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

*b...Heroine... có khối lượng 100gam trở lên”*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự và có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ được chấp nhận, các đề nghị khác, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: L, G bên trong chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Đình T cần trả lại cho bị cáo quản lý.

- Số tiền 1.000.000đ tạm giữ của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số Heroine bị bắt quả tang T khai đã mua của Huỳnh Thị D nhưng kết quả điều tra không có đủ căn cứ chứng minh D đã bán Heroine cho T vào ngày 30/12/2020 nên không có cơ sở xử lý. Đối với tài sản thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Huỳnh Thị D ngày 30/12/2020, xác định số tiền 46.000.000đ thu ở túi xách và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen đã qua sử dụng, kèm theo một thẻ sim số thuê bao 0967122262 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 090597008 là của Huỳnh Thị D; Số tiền 70.000.000đ thu giữ trong két sắt là tiền cá nhân và số tiền được hưởng trợ cấp xã hội 01 lần của chị Nguyễn Huỳnh Diệu L, sinh năm 1990, trú tại: tổ dân phố S, phường LS, thành phố TN gửi D cất giữ. Các đồ vật tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã thực hiện thủ tục hoàn trả lại cho chủ sở hữu quản lý.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;*

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

### **1. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Đình T: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trịnh Đình T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong số **L**, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trịnh Đình T cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 107,33 gam Heroine.

+ 01 niêm phong số **G**, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh Huy và Nguyễn Thành Trung và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,50 gam Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, số IC: 579C-E2946A.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Đình T 01 giấy chứng minh nhân dân số 091890275 mang tên Trịnh Đình T.

- Tạm giữ số tiền: 1.000.000đ (một triệu đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35 ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 144 ngày 27/4/2021 của Kho bạc tỉnh Thái Nguyên).*

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Đặng Minh Tuấn**

